

Bản án số: 86/2025/HSST

Ngày 06 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Đào

Ông Lữ Văn Tuyên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Anh Cương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Trần Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Giàng A H, sinh ngày 20/01/1966 tại tỉnh huyện TT, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Bản LV, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông Giàng A S và bà Mùa Thị S1 (đều đã chết); Bị cáo có vợ thứ nhất là Sòng Thị S2 (đã chết), chung sống như vợ chồng với Sòng Thị S3 và 01 con sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A H: Ông Điều Chính Tùng – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Cộng đồng bản LV, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La. Đại diện theo pháp luật: Ông Giàng A C – Trưởng bản. Có mặt.

- Người làm chứng: Giàng A G, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Bản LV, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Chá A K. Địa chỉ: Thôn 7, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giàng A G sinh sống cùng bố là Giàng A H tại bản LV, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La. Do mâu thuẫn gia đình, G có ý định ra ở riêng và tự xây nhà. Tháng 8/2024, G mang theo 01 cửa máy vào rừng do Cộng đồng bản LV quản lý, chặt khoảng hơn 10 cây gỗ sau đó xẻ thành các khối hình hộp (dạng cột nhà) và để lại trong rừng, chưa vận chuyển ra ngoài. Sau khi phát hiện sự việc, mặc dù biết khu vực rừng trên do Cộng đồng bản LV được giao quản lý, sử dụng, hàng năm Ban Quản lý bản, UBND xã PC cùng cán bộ kiểm lâm đã có tuyên truyền vận động người dân trong bản không được chặt phá rừng và gia đình H cũng được nhận tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng nhưng Giàng A H vẫn nảy sinh ý định sử dụng khu đất quanh vị trí G chặt cây để dựng lán nuôi gà. H đến khu vực trên, dùng dao quắm phát quang, chặt phá toàn bộ các cây gỗ, cây tre và bụi rậm còn lại trên diện tích rừng xung quanh khu đã bị G chặt cây trước đó, đồng thời nhờ G hỗ trợ xẻ thêm một số khối gỗ tại hiện trường thành ván để phục vụ việc dựng lán tại chỗ.

Ngày 25/9/2024, UBND xã PC phối hợp với Chính quyền bản LV và Kiểm lâm viên phụ trách địa bàn trực tiếp kiểm tra hiện trường, đo đạc sơ bộ diện tích rừng bị tác động, làm việc với Giàng A H yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm và ngăn chặn việc tiếp tục sử dụng khu đất để chăn nuôi. Toàn bộ sự việc sau đó được UBND xã PC báo cáo đến UBND huyện MS và Hạt Kiểm lâm huyện MS.

Ngày 18/12/2024, sau khi tiếp nhận báo cáo từ Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

Ngày 21/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La chủ trì phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và các tổ chức, cá nhân liên quan khám nghiệm hiện trường, xác định:

Diện tích rừng bị chặt phá là 5.671m². Vị trí bị chặt phá tại lô k, khoảnh 4, tiểu khu 339 thuộc diện tích được giao cho Cộng đồng bản LV, xã PC, huyện MS quản lý, bảo vệ; thuộc loại rừng phòng hộ.

Tại hiện trường phát hiện: 114 cây bị chặt hạ tổng khối lượng 5,347m³. Có 15 gốc cây gỗ bị hạ để lại mặt cắt gốc dấu vết sử dụng cửa máy, các gốc còn lại có dấu vết chặt hạ bằng dao; 1,931m³ gỗ xẻ; 01 nhà lán tạm dài 5,5m, rộng 3,5m, cao đến nóc là 03m, dựng bằng 06 cột gỗ tròn, đường kính 12cm, dài 2m, kèo nhà bằng tre, mái lợp bạt, vách thưng bằng 50 tấm ván gỗ kích thước 180cm x 22cm x 2cm (Đối với số cây bị chặt hạ và chiếc lán tạm phát hiện tại hiện trường nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã giao cho UBND xã PC và Ban Quản lý bản LV có trách nhiệm trông coi, bảo quản).

*** Kết quả trưng cầu giám định, định giá tài sản**

- Ngày 23/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra Quyết

định số 1539/QĐ-CSKT trưng cầu Giám định viên tư pháp lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La giám định vị trí, trạng thái, loại rừng, chủ rừng, nhóm gỗ và khối lượng lâm sản bị thiệt hại đối với diện tích rừng bị chặt phá theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/12/2024.

Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 06-2024/KL-GĐCN ngày 31/12/2024 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La, kết luận:

1. Phương pháp thực hiện xác định diện tích vi phạm được nêu trong Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tỉnh, Hạt Kiểm lâm huyện MS, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và các thành phần liên quan lập ngày 21/12/2024 là đúng với phương pháp xác định diện tích rừng bị thiệt hại theo Tiêu chuẩn Việt Nam 13458:2021 (Viết tắt là TCVN 13458:2021) do Tổng cục Lâm nghiệp biên soạn

2. Xác định vị trí, loại rừng, trạng thái rừng, chủ rừng

2.1. Vị trí, loại rừng:

- Theo dữ liệu bản đồ, hồ sơ giao đất lâm nghiệp - giao rừng xã PC năm 2002: Vị trí khu vực vi phạm nằm trong lô k, khoảnh 4, tiểu khu 339, loại rừng phòng hộ.

- Theo bản đồ rà soát đất lâm nghiệp được phê duyệt tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kết quả rà soát đất lâm nghiệp tỉnh Sơn La theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Vị trí khu vực vi phạm thuộc lô (Io-rs): 12, thuộc khoảnh 4, tiểu khu 339. Loại rừng quy hoạch là rừng sản xuất diện tích 5.671m².

(Quá trình điều tra xác định, diện tích rừng thuộc tiểu khu 339, khoảnh 4, lô k tại bản LV. Theo dữ liệu bản đồ rà soát đất lâm nghiệp, vị trí giao cho PC quản lý năm 2022 là rừng phòng hộ nhưng đã được chuyển sang loại rừng sản xuất (theo Quyết định số 8861/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh Sơn La. Theo quy định tại điểm 3.4 khoản 1 Điều 1 của Quyết định trên quy định việc chuyển loại rừng được giao cho cơ quan chức năng thực hiện. Tuy nhiên, đến nay chủ rừng (Cộng đồng bản LV) và các cơ quan chức năng chưa tổ chức thực hiện thủ tục chuyển loại rừng theo quy định. Do vậy xác định loại rừng để xử lý vi phạm đối với Giàng A H là rừng phòng hộ).

2.2. Trạng thái rừng

Trạng thái rừng và đất lâm nghiệp trong bản đồ kiểm kê rừng giai đoạn 2013 - 2016: Diện tích rừng tự nhiên hỗn giao gỗ tre nứa (Ký hiệu: HG2) là 5.671m².

- Trạng thái rừng và đất lâm nghiệp: Theo bản đồ rà soát đất lâm nghiệp được phê duyệt tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND tỉnh

Sơn La về việc phê duyệt kết quả rà soát đất lâm nghiệp tỉnh Sơn La theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Diện tích rừng hỗn giao tre nứa - gỗ tự nhiên (Ký hiệu: HG2) là 5.671m².

- Trạng thái rừng theo Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng; Thông tư số 16/2023/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi, diễn biến rừng: Theo kết quả công bố theo dõi diễn biến rừng năm 2023: Diện tích rừng gỗ hỗn giao tre nứa tự nhiên (có mã 60; Ký hiệu: HG) là 5.671m².

2.3. Chủ rừng theo hồ sơ giao đất: Theo hồ sơ, bản đồ giao đất lâm nghiệp giao rừng, diện tích 5.671m² bị phát phá thuộc lô k, khoảnh 4, tiểu khu 339 chủ rừng do cộng đồng Bản LV, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La quản lý, bảo vệ.

3. Xác định phương pháp đo khối lượng lâm sản bị thiệt hại và nhóm gỗ bị chặt hạ

3.1. Xác định phương pháp đo khối lượng lâm sản bị thiệt hại:

Phương pháp xác định khối lượng gỗ vi phạm được nêu trong Biên bản kiểm tra xác minh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tỉnh, Hạt Kiểm lâm huyện MS, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và các thành phần liên quan lập ngày 21/12/2024 là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

3.2. Xác định nhóm gỗ bị chặt hạ

(1) Thò lộ: Tên thường gọi: Thò lộ (tên khác: Vôi thuốc; mạy thò lộ).

- Tên khoa học: *Schima superba* Gard et Champ.

- Nhóm gỗ: Nhóm VI (nhóm sáu).

(2) Thành ngành: Tên thường gọi: Thành ngành lông.

- Tên khoa học: *Cratoxylon prunifolium* (Kurz).

- Nhóm gỗ: Nhóm V (nhóm năm).

(3) Xoan rừng: Tên thường gọi: Xoan Nhừ (tên địa phương: Ma mau)

- Tên khoa học: *Spondias mangifera* Wied.

- Nhóm gỗ: Nhóm VI (nhóm sáu).

(4) Dẻ: Tên thường gọi: Dẻ

- Tên khoa học: *Lithocapus* Sp.

- Nhóm gỗ. Nhóm V (nhóm năm)

(5) Gỗ tạp: Nhóm gỗ thông thường.

- Ngày 15/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ban hành yêu cầu định giá tài sản số 121/YC-CSKT trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Sơn La tiến hành định giá đối với diện tích rừng đã bị hủy hoại.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự, kết luận:

Giá trị rừng do Giàng A H hủy hoại và giá trị lâm sản do Giàng A G khai thác như sau:

- | | |
|--|--------------------|
| 1. 5.671m ² rừng tự nhiên (rừng phòng hộ) | - 47.527.971 đồng. |
| 2. 5.671m ² rừng tự nhiên (rừng sản xuất) | - 32.284.330 đồng. |
| 3. 1,931m ³ gỗ xẻ do Giàng A G khai thác | - 7.001.400 đồng. |

* Vật chứng, tài liệu thu giữ, xử lý trong vụ án:

Ngày 19/12/2024, Giàng A G giao nộp 01 máy cưa xích cầm tay màu cam, hoạt động bằng xăng, không có lưỡi cưa. Ngày 14/01/2025, G giao nộp 01 lam máy xẻ (lưỡi cưa máy không có xích). Ngày 14/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã chuyển vật chứng trên đến Hạt Kiểm lâm huyện xử lý theo thủ tục xử phạt Vi phạm hành chính đối với Giàng A G.

Ngày 21/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La khám nghiệm hiện trường phát hiện số gỗ xẻ do Giàng A G khai thác và số cây gỗ do Giàng A H chặt phá, hiện số gỗ trên được giao cho Ban Quản lý bản LV và UBND xã PC quản lý, bảo vệ tại hiện trường.

Ngày 21/12/2024. Giàng A H giao nộp 01 con dao quắm dài 103cm.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 53/CT-VKS-P3 ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Giàng A H về tội Hủy hoại rừng theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Giàng A H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Giàng A H phạm tội Hủy hoại rừng.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A H từ 24 tháng đến 36 tháng Cải tạo không giam giữ

- + Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- + Vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao quắm.
- + Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho nhà nước số tiền 47.527.971đ
- + Về án phí xử lý theo quy định.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Giàng A H: Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không biết chữ, am hiểu pháp luật có phần hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 24 tháng Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Giàng A H nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của nguyên đơn dân sự: Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước thiệt hại do bị cáo gây ra là 47.527.971 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Giàng A H khai nhận:

Do hoàn cảnh khó khăn, mục đích để lấy đất dựng lán chăn nuôi gà, vào tháng 09/2024, Giàng A H có hành vi dùng dao quắm chặt phá 5.671m² rừng nằm trong lô k, khoảnh 4, tiểu khu 339 thuộc khu vực rừng phòng hộ mà Ủy ban nhân dân huyện MS cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Cộng đồng bản LV, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La được quyền sử dụng, gây thiệt hại cho nhà nước 47.527.971 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Giàng A H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người liên quan, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Báo cáo tình hình vi phạm phá rừng trái pháp luật xảy ra tại khu rừng thuộc bản LV, xã PC, huyện MS của Hạt kiểm lâm MS
- Biên bản làm việc của Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Sơn La đối với đại diện Ủy ban nhân dân xã PC, huyện MS.
- Biên bản làm việc với Giàng A G, Giàng A H; biên bản khám nghiệm hiện trường.
- Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp số 06-2024/KL-GĐCN ngày 31/12/2024 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La về vị trí rừng, loại rừng, trạng thái rừng, chủ rừng theo hồ sơ giao đất; Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự, kết luận về giá trị rừng do Giàng A H hủy hoại.
- Các quyết định về quy hoạch rừng, bản đồ lâm nghiệp, các biên bản kiểm kê.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Giàng A H đã phạm tội Hủy hoại rừng, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 243 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Giàng A H thực hiện hành vi hủy hoại 5.671m² rừng phòng hộ, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Rừng phòng hộ có diện tích từ 3000 mét vuông (m)² đến dưới 7.000 mét vuông (m)²*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự; khung hình phạt có mức hình phạt phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Nhân thân: Bị cáo Giàng A H có nhân thân tốt.

[4.2]. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Giàng A H không có tình tiết tăng nặng.

[4.3]. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Giàng A H thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, bị cáo không được đi học, trình độ hiểu biết, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình thuộc diện hộ nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự quản lý rừng của Nhà nước, xâm phạm đến môi trường sinh thái, có

thể gây ra những hậu quả khác cho đời sống xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi hủy hoại rừng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy cần lên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở đánh giá các tình tiết về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đảm bảo tính giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

[6]. Xét mục đích, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn và tập quán canh tác lạc hậu của người dân tộc thiểu số nên đã phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thái độ thực sự ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, do đó không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật của Đảng và Nhà nước với đồng bào dân tộc thiểu số, tạo cơ hội cho bị cáo tự cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về mức khấu trừ thu nhập: Bị cáo là nông dân, thu nhập phụ thuộc vụ mùa, không ổn định, do đó miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước giá trị thiệt hại đối với phần diện tích rừng bị thiệt hại do bị cáo gây ra là 47.527.971 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi một đồng).

[10]. Đối với đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với Giàng A G, quá trình điều tra xác định tháng 8/2024, G có hành vi dùng cưa máy khai thác lâm sản gồm 1,931m³ gỗ xẻ (không thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm nhóm IIA), trong rừng phòng hộ tự nhiên, chưa đủ mức vi phạm tối thiểu của tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Ngày 21/3/2025, UBND huyện MS ban hành Quyết định số 422/QĐ-VPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Giàng A G về hành vi Khai thác rừng trái pháp luật theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ, phạt tiền 60.000.000 đồng, hình thức phạt bổ sung: Tịch thu máy cưa xích và lưỡi cưa do Giàng A G sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm. Việc xử phạt hành chính của UBND huyện MS là đúng quy định của pháp luật.

Giống cũng không tham gia thực hiện hành vi hủy hoại rừng cùng với Giàng

A H do đó không phải chịu trách nhiệm hình sự cùng Giàng A H.

[11]. Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 con dao quắm bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[12]. Về án phí: Bị cáo Giàng A H là người dân tộc thiểu số sống ở xã, bản đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A H phạm tội Huỷ hoại rừng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015:

- Xử phạt bị cáo Giàng A H: 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Sơn La nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Miễn áp dụng mức khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Giao bị cáo Giàng A H cho Ủy ban nhân dân xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Giàng A H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục Giàng A H.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án Hình sự.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Giàng A H phải bồi thường cho Nhà nước giá trị thiệt hại đối với phần diện tích rừng bị thiệt hại là 47.527.971 đồng, làm tròn 47.528.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng). Số tiền bồi thường nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao quắm có chiều dài 103 cm, cán dao

được làm bằng gỗ có chiều dài 65cm, chuôi dao phần kim loại có chiều dài 10cm, lưỡi dao có chiều dài 28cm, phần lưỡi dao rộng nhất là 04cm, đã qua sử dụng được đựng trong 01 (một) gói vật chứng còn nguyên niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/4/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo Giàng A H.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/6/2025).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC03-Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-Công an tỉnh Sơn La;
- UBND xã PC, huyện MS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng TTKT- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đieu Thị Kim Liên

